

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết C, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: tổ 7, khu 2, phường V, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V và bà Bùi Thị M; có vợ là Tô Thị Tư, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt hành chính ngày 12/10/2000, 08/12/2000, 27/2/2001 của Công an thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với C, hình thức xử phạt Cảnh cáo.

- Quyết định số 1051 ngày 23/4/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng đối với C, thời gian 24 tháng, C chấp hành xong ngày 24/12/2002

- Bản án số 146 ngày 11/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 8 năm 3 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản, C chấp hành xong bản án ngày 18/9/2012.

- Bản án số 47 ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử C 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, C chấp hành xong ngày 16/8/2019

- Bản án số 121 ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, C chấp hành xong ngày 16/8/2019.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long trong 1 vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2023, Nguyễn Viết C đi xe khách từ nhà đến khu vực quảng trường S thuộc phường S, thành phố C, tỉnh H để tìm kiếm gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày C đi bộ đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, địa chỉ số 15, ngõ 29, đường H, khu dân cư Th, phường S, thành phố C, thấy cửa kính được mở hé khoảng 30-50cm và nhìn bên trong khu bán mái có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 34C1-331.01 màu đen đỏ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường, quan sát xung quanh không có người nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. C không vào lấy ngay mà đi thẳng về phía trước xem có người không rồi quay lại quan sát trong nhà, ngoài đường không có ai nên dùng tay đẩy cửa kính sang hai bên, ngồi lên xe mô tô dùng hai chân đẩy lùi xe ra đường. C mở khóa xe và nổ máy đi về hướng Q. Trên đường đi C dừng xe lại mở cốp xe phát hiện có 01 ví màu đỏ đã cũ, bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H. C để đồ vật này trong cốp xe rồi đi về nhà.

Đến ngày 12/10/2023 C sử dụng xe mô tô đã trộm cắp được để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại thành phố H, tỉnh Q thì bị Công an thành phố H bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen đỏ, biển số BKS 34C1-331.01 tại thời điểm 06/10/2023 có giá trị 19.000.000 đồng.

Đối với chiếc ví màu đỏ chị H xác định mua từ năm 2016 với giá 30.000 đồng nay đã cũ không còn giá trị.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen đỏ, biển số BKS 34C1-331.01, 01 ví màu đỏ, 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô.

Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Viết C đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số:12/CT-VKS-CL ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Viết C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Viết C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2023, tại khu bán mái trước cửa nhà chị Nguyễn Thị H, ở số nhà 15, ngõ 29, đường H thuộc khu dân cư Th, phường S, thành phố C, Nguyễn Viết C có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen đỏ, biển số 34C1-331.01 có giá trị là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật và đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản với giá trị 19.000.000 đồng nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tham gia ủng hộ quỹ thoát nghèo của phường V, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên Nguyễn Viết C còn thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố Hạ Long, **bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh**

khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam với Nguyễn Viết C. Hiện vụ án đang trong giai đoạn xét xử.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án và chấp hành án tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân và tu dưỡng đạo đức mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen đỏ, biển số BKS 34C1-331.01, 01 ví màu đỏ, 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh